TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/DS-ST
Ngày 23-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

Bà Nguyễn Kim Lên

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Việt Xô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 322/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST – DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:*

+ Ông Huỳnh Văn G (vắng mặt).

+ Bà Dương Hồng G (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh D trình bày:*

Ông Huỳnh Văn G, bà Dương Hồng G mở hụi làm chủ đầu thảo và ông Huỳnh Thanh D tham gia các dây hụi sau:

Hụi 5.000.000 đồng (Dây 1) khui ngày 02/8/2019 âm lịch gồm 14 chân, 06 tháng khui 01 lần, ông D chơi 01 chân đóng được 4 lần, đến lần thứ 5 ông G bà G tuyên bố ngừng hụi, còn nợ lại ông D 4 lần bằng 20.000.000 đồng.

Hụi 5.000.000 đồng (Dây 2) khui ngày 02/8/2019 âm lịch gồm 14 chân, 06 tháng khui 01 lần, ông D chơi 01 chân đóng được 4 lần, đến lần thứ 5 ông G bà G tuyên bố ngừng hụi, còn nợ lại ông D 4 lần bằng 20.000.000 đồng.

Hụi 2.000.000 đồng khui ngày 06/11/2019 âm lịch gồm 29 chân, 01 tháng khui 01 lần, ông D chơi 01 chân, đóng hụi được 17 lần, đến lần thứ 18 ông G bà G tuyên bố ngừng hụi, còn nợ ông D 17 lần là 34.000.000 đồng.

Tổng 03 dây hụi trên thì ông G, bà G thiếu ông D là 74.000.000 đồng, nay ông D yêu cầu ông G, bà G trả cho ông số tiền 74.000.000 đồng.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát huyện Trần Văn Thời phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký tiến hành đúng theo trình tự quy định của Pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tài hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hụi 74.000.000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hụi, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán nợ hụi và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự "Tranh chấp hụi" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Vào ngày 01/3/2022 Tòa án có đi xác minh hụi viên và ghi lời trình bày của các hụi viên có tham gia chơi chung các dây hụi giữa nguyên đơn và bị đơn như sau:

Ông Hồ Sa Kim: Ông có tham gia dây hụi số 1, số 2 ngày 02/8/2019 âm lịch, tại dây số 1, số thứ tự là 09, tên trong hụi viên là "Anh Lớn", tại dây số 2, số thứ tự là 14, tên trong hụi viên là "Anh Lớn", hụi 5.000.000 đồng (Dây 1, 2) khui ngày 02/8/2019 âm lịch gồm 14 chân, 06 tháng khui 01 lần, ông Kim chơi mỗi dây 01 chân đóng được 4 lần, đến lần thứ 5 ông G bà G tuyên bố ngừng hụi.

Ông có tham gia dây hụi ngày 06/11/2019 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, có 29 chân, số thứ tự là 20, tên trong hụi viên là "Anh Lớn", ông Kim chơi 01 chân đóng được 17 lần, đến lần thứ 18 ông G bà G tuyên bố ngừng hụi.

Bà Nguyễn Thị Diễm: Bà có tham gia dây hụi số 1, số 2 ngày 02/8/2019 âm lịch, tại dây số 1, số thứ tự là 06, tên trong hụi viên là "Diễm Minh", tại dây số 2, số thứ tự là 06, tên trong hụi viên là "Diễm Minh", hụi 5.000.000 đồng (Dây 1, 2) khui ngày 02/8/2019 âm lịch gồm 14 chân, 06 tháng khui 01 lần, bà Diễm chơi mỗi dây 01 chân, tại dây số 1, 2 bà đóng hụi sống được 2 lần, đến lần thứ 3 thì bà hốt hụi, đến lần thứ 5 ông G bà G tuyên bố ngừng hụi.

Bà có tham gia dây hụi ngày 06/11/2019 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, có 29 chân, số thứ tự là 19, tên trong hụi viên là "Diễm Minh", bà Diễm chơi 01 chân đóng được 10 lần hụi sống, đến lần thứ 11 thì bà hốt hụi, đến lần thứ 18 ông G bà G tuyên bố ngừng hụi.

Bà Trần Thị Thi: Bà có tham gia dây hụi số 1, số 2 ngày 02/8/2019 âm lịch, tại dây số 1, 2, số thứ tự là 03, tên trong hụi viên là "Hiếu Thủy", hụi 5.000.000 đồng (Dây 1, 2) khui ngày 02/8/2019 âm lịch gồm 14 chân, 06 tháng khui 01 lần, bà Thi chơi mỗi dây 01 chân đóng được 4 lần, đến lần thứ 5 ông G bà G tuyên bố ngừng hụi.

Bà Phạm Thu Hà: Bà có tham gia dây hụi ngày 06/11/2019 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, có 29 chân, số thứ tự là 15, tên trong hụi viên là "Năm Thành", bà Hà chơi 01 chân đóng được 17 lần, đến lần thứ 18 ông G bà G tuyên bố ngừng hụi.

Qua lời trình bày của những hụi viên thì có căn cứ xác định thực tế bị đơn còn nợ nguyên đơn như sau: Dây 1, 2 ngày 02/8/2019 âm lịch là 2 X 4 X 5.000.000 đồng = 40.000.000 đồng và dây hụi ngày 06/11/2019 âm lịch là 17 lần hụi X 2.000.000 đồng = 34.000.000 đồng, tổng cộng là 74.000.000 đồng chưa thanh toán là đúng, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp cho bị đơn biết việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, từ đó có căn cứ khẳng định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi 74.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ hụi theo thỏa thuận giữa chủ hụi và hụi viên, đồng thời nghĩa vụ của bị đơn phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng xác lập, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hụi 74.000.000 đồng là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận và có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm liên đới trả nguyên đơn số tiền hụi là 74.000.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh D. Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn G và bà Dương Hồng G có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Huỳnh Thanh D số tiền 74.000.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn G và bà Dương Hồng G phải nộp là 3.700.000 đồng.

- Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh D đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền 1.850.000 đồng theo biên lai thu số 0004065 ngày 20/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ vụ án.

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Văn Đen